



**QUY TẮC BẢO HIỂM CÂY LÚA
THEO TỶ LỆ DIỆN TÍCH THIỆT HẠI DO THIÊN TAI
(ÁP DỤNG THÍ ĐIỂM TẠI TỈNH AN GIANG)**

(Ban hành theo quyết định số 01818/2018-BM/TSKT của Tổng Giám Đốc
Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh ngày 02 tháng 10 năm 2018)



Điều 1 Phạm vi áp dụng

Quy tắc này quy định các điều kiện và điều khoản của sản phẩm bảo hiểm cây lúa theo tỷ lệ diện tích thiệt hại do thiên tai.

Điều 2 Giải thích từ ngữ

1. Cây lúa: Trong phạm vi Quy tắc này cây lúa được hiểu là lúa nước có thời gian sinh trưởng dưới 100 ngày.
2. Người được bảo hiểm: Là các hộ nông dân, các tổ chức trực tiếp sản xuất lúa tại địa bàn xã tham gia bảo hiểm và có quyền lợi hợp pháp đối với cây lúa trồng trọt trên diện tích lúa được bảo hiểm.
3. Những vụ được bảo hiểm: Ba (03) vụ sẽ được bảo hiểm (i) Hè Thu 2018, (ii) Thu Đông 2018 và (iii) Đông Xuân 2018/2019.
4. Địa điểm được bảo hiểm: 13 xã thuộc các huyện của tỉnh An Giang là: Châu Phú, Tri Tôn, Thoại Sơn, Phú Tân, Châu Thành và Chợ Mới. Danh sách 13 xã của 6 huyện này được thể hiện theo phụ lục đính kèm. Những hộ nông dân, các tổ chức đã được lựa chọn từ những xã này sẽ chỉ được bảo hiểm tối cấp xã và tổng diện tích được bảo hiểm cho một vụ là 15.000ha. Tổng diện tích được bảo hiểm cho 03 vụ không vượt quá 45.000ha.
5. Số tiền bảo hiểm: Là giá trị bằng tiền VND được sự đồng ý giữa Người được bảo hiểm và Công ty Bảo hiểm trên cơ sở chi phí phân bón, chi phí hạt giống và chi phí lao động tính trên diện tích lúa được bảo hiểm. Số tiền bảo hiểm theo quy tắc này được thỏa thuận và đồng ý là 20.000.000 VND/ha/.
6. Rủi ro được bảo hiểm: Bao gồm các sự kiện thiên tai sau: bão, lũ, lụt, hạn hán, lốc xoáy.
7. Phí bảo hiểm: Là khoản tiền mà Doanh nghiệp bảo hiểm thu được từ Người được bảo hiểm và/hoặc kinh phí hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước và/hoặc các tổ chức kinh tế khác. Phí bảo hiểm được tính trên cơ sở từng xã.
8. Tỷ lệ phí bảo hiểm: Là tỷ lệ (tính bằng phần trăm) giữa phí bảo hiểm và số tiền bảo hiểm. Tỷ lệ phí bảo hiểm cụ thể theo Phụ lục số 1 kèm theo Quy tắc này.

Điều 3 Cam kết và điều kiện

1. Điều kiện tham gia bảo hiểm và trách nhiệm của Người được bảo hiểm
Để được tham gia bảo hiểm, Người được bảo hiểm phải tuân thủ các điều kiện sau đây:

nhà

Quy Tắc Bảo Hiểm Cây Lúa tại An Giang

- a) Kê khai trung thực, đầy đủ, chính xác mọi thông tin theo mẫu Giấy yêu cầu bảo hiểm của Doanh nghiệp bảo hiểm;
- b) Nếu trong thời hạn bảo hiểm có phát sinh những thông tin khác làm tăng rủi ro được bảo hiểm Người được bảo hiểm phải thông báo kịp thời cho Doanh nghiệp bảo hiểm ngay khi nhận biết, Doanh nghiệp bảo hiểm có quyền thu phí thêm hoặc hủy bỏ hợp đồng. Nếu không thông báo, Doanh nghiệp bảo hiểm sẽ không chịu trách nhiệm thanh toán bồi thường cho phần rủi ro tăng thêm đó.
- c) Thanh toán phí bảo hiểm đầy đủ và đúng hạn; Trừ khi được sự đồng ý của Doanh nghiệp bảo hiểm; Doanh nghiệp bảo hiểm không chịu trách nhiệm bồi thường cho tổn thất phát sinh trước khi phí bảo hiểm được thanh toán.
- d) Mua bảo hiểm cho toàn bộ tổng diện tích trồng lúa của hộ nông dân/tổ chức cho cả ba mùa vụ (Hè Thu 2018, Thu Đông 2018 và Đông Xuân 2018/2019). Nói cách khác, hợp đồng bảo hiểm sẽ chỉ có hiệu lực khi bảo hiểm cho cả 03 mùa vụ này.
- e) Tuân thủ các quy trình canh tác lúa, bao gồm cả giai đoạn gieo cấy và thu hoạch theo hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh An Giang đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;
- f) Tuân thủ các khuyến nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh An Giang về lựa chọn giống lúa gieo trồng và các biện pháp kỹ thuật để phòng thiệt hại và bảo vệ mùa màng;
- g) Thông báo cho Doanh nghiệp bảo hiểm ngay khi phát sinh sự kiện bảo hiểm (bão, lũ, lụt, hạn hán, lốc xoáy);
- h) Trong mọi trường hợp, bằng chi phí của mình, Người được bảo hiểm phải thực hiện mọi biện pháp thích hợp để đề phòng và hạn chế tổn thất.
- i) Thời điểm ngừng nhận bảo hiểm: quy định tại Phụ Lục 1 của quy tắc này và tuân thủ theo Doanh nghiệp bảo hiểm/ UBND tỉnh An Giang.
- j) Quy trình bán hàng: Đính kèm theo Phụ lục 5.

2. Quyền lợi của Người được bảo hiểm

Khi tham gia hợp đồng bảo hiểm Người được bảo hiểm có những quyền lợi sau đây:

- a) Được nhận tiền bồi thường theo Quy tắc này;
- b) Có quyền khiếu nại trong trường hợp có tranh chấp.

3. Trách nhiệm và quyền lợi của Doanh nghiệp bảo hiểm

- a) Khi nhận được thông báo xảy ra sự kiện bảo hiểm, Doanh nghiệp bảo hiểm phải có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan để xác định mức độ tổn thất và đề ra các biện pháp hạn chế tổn thất đến mức tối đa;
- b) Bồi thường kịp thời cho Người được bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm theo Quy tắc này;
- c) Thu phí bảo hiểm theo thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm.

Quy Tắc Bảo Hiểm Cây Lúa tại An Giang

4. Nguyên tắc xác định bồi thường

- Doanh nghiệp bảo hiểm và Người được bảo hiểm hiểu và đồng ý rằng:
- Tỷ lệ % diện tích bị thiệt hại do thiên tai được xác định trên cơ sở tổng diện tích lúa đã được gieo trồng bị thiệt hại trên toàn xã.
 - Tỷ lệ thiệt hại cấp xã được tính trên cả diện tích được bảo hiểm và diện tích không được bảo hiểm.
 - Tỷ lệ thiệt hại cấp xã sẽ được tính toán bằng công nghệ RIICE và được Ban Chỉ đạo Bảo hiểm Nông Nghiệp An Giang kiểm tra.
 - Trong vòng 30 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ bồi thường hợp lệ theo quy định trong Phụ lục, Doanh nghiệp bảo hiểm có trách nhiệm trả tiền bồi thường;
 - Trong trường hợp từ chối bồi thường, Doanh nghiệp bảo hiểm phải giải thích rõ ràng bằng văn bản.

5. Thời hạn lập hồ sơ yêu cầu bồi thường

Thời hạn lập hồ sơ yêu cầu bồi thường theo hợp đồng bảo hiểm là 01 (một) năm kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm.

Điều 4 Phạm vi bảo hiểm

Người được bảo hiểm sẽ được bồi thường cho tổn thất của đối tượng bảo hiểm gây ra bởi rủi ro thiên tai trong thời gian lúa từ 21 ngày tuổi trở lên, tỷ lệ diện tích tổn thất được xác định theo nguyên tắc cấp xã.

Tất cả các hộ nông dân được lựa chọn tham gia bảo hiểm trong xã sẽ được nhận được bồi thường theo cùng một đơn giá thanh toán tùy thuộc vào số diện tích tính bằng hecta họ đã tham gia bảo hiểm.

Số liệu về tỷ lệ thiệt hại sẽ được cung cấp bởi a) Đại Học Cần Thơ xử lý theo công nghệ RIICE b) Số liệu này sẽ được kiểm tra lại bởi Ban Chỉ đạo bảo hiểm Nông nghiệp An Giang. Phụ lục 2: Thể hiện tổng quan về lợi ích của việc sử dụng công nghệ RIICE trong việc xử lý bồi thường chính xác và nhanh chóng.

Điều 5 Quy trình bồi thường

- Khi kết thúc mỗi vụ canh tác lúa, với sự hỗ trợ của Đại học Cần Thơ trong việc sử dụng công nghệ RIICE, các bên sẽ tính toán được tỉ lệ thiệt hại cấp xã kể cả diện tích được bảo hiểm và không được bảo hiểm.
- Ban Chỉ đạo bảo hiểm Nông nghiệp An Giang sẽ thảo luận về tỷ lệ thiệt hại đối với tất cả các xã bị tổn thất. Ban chỉ đạo bảo hiểm Nông nghiệp An Giang cần có quy trình cụ thể để đánh giá tỷ lệ bị thiệt hại cấp xã được tính bằng công nghệ RIICE.
- Bảo hiểm này chỉ được kích hoạt thanh toán bồi thường khi tỷ lệ thiệt hại cấp xã lớn hơn 20%.
- Sau khi xác định được tỷ lệ diện tích lúa cấp xã bị thiệt hại, đưa vào công thức tính toán bồi thường cấp xã, quy định tại Điều 9 của Quy tắc này.

Quy Tắc Bảo Hiểm Cây Lúa tại An Giang

5. Quy trình tính toán tỷ lệ thiệt hại cấp xã bởi công nghệ RIICE được thể hiện trong phụ lục 3 đính kèm.

Điều 6 Thời hạn bảo hiểm

Hợp đồng bảo hiểm được ký cho thời hạn là một năm và được tái tục theo thỏa thuận giữa Doanh nghiệp bảo hiểm và Người được bảo hiểm. Tùy theo thời vụ sản xuất cụ thể các bên có thể thỏa thuận điều chỉnh ngày hiệu lực hợp đồng để đảm bảo việc canh tác lúa luôn được bảo hiểm và được ghi rõ trong Giấy chứng nhận bảo hiểm. Hiệu lực bảo hiểm bắt đầu khi cây/sạ và chấm dứt ngay sau ngày thu hoạch.

Trong trường hợp diện tích gieo trồng được bảo hiểm bị tổn thất và phải gieo trồng lại theo khuyến cáo của cơ quan chức năng có thẩm quyền, hợp đồng bảo hiểm tiếp tục có hiệu lực cho những khu vực bị ảnh hưởng được trồng lại. Nếu Người được bảo hiểm không thực hiện việc gieo trồng lại, hợp đồng bảo hiểm sẽ tự động chấm dứt hiệu lực.

Điều 7 Phí bảo hiểm

Phí bảo hiểm cho từng vụ được tính theo công thức sau đây:

$$\text{Phí bảo hiểm} = \text{Tổng Số tiền bảo hiểm} \times \text{Tỷ lệ phí bảo hiểm}$$

Người được bảo hiểm phải thanh toán cho Doanh nghiệp bảo hiểm toàn bộ phí bảo hiểm được quy định trong vòng 30 ngày kể từ ngày ký hợp đồng bảo hiểm. Nếu Người được bảo hiểm không thanh toán phí bảo hiểm đầy đủ và đúng hạn thì không được giải quyết bồi thường, trừ khi có thỏa thuận khác bằng văn bản.

Điều 8 Loại trừ bảo hiểm

Các rủi ro sau đây không được bảo hiểm trong hợp đồng bảo hiểm:

1. Tất cả các rủi ro không được nêu tại điểm Điều 2.6 của Quy tắc này;
2. Các rủi ro chiến tranh, hạt nhân, phóng xạ và khủng bố;
3. Ô nhiễm và nhiễm bẩn
4. Người được bảo hiểm cố ý gây thiệt hại;
5. Doanh nghiệp bảo hiểm có quyền từ chối bồi thường một phần số tiền bồi thường bảo hiểm đối với trường hợp tổn thất xảy ra do nguyên nhân trực tiếp từ việc Người được bảo hiểm không thực hiện quy trình trồng lúa, phòng dịch theo quy định của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh An Giang.
6. Rủi ro liên quan đến bảo quản sau thu hoạch (lúa bị nảy mầm, cháy, ngập nước, mất cắp, bẩn...);
7. Các rủi ro về chất lượng lúa như rủi ro liên quan đến hàm lượng dinh dưỡng, mốc, mất hương vị.

Điều 9 Bồi thường

1. Hồ sơ bồi thường hợp lệ bao gồm:

Quy Tắc Bảo Hiểm Cây Lúa tại An Giang

a) Do Người được bảo hiểm cung cấp:

- Bản sao hợp đồng bảo hiểm;
- Bản sao Giấy chứng nhận bảo hiểm;
- Giấy thông báo tổn thất và yêu cầu bồi thường.
- Bản sao giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu.
- Biên bản đánh giá thiệt hại của cơ quan có thẩm quyền

b) Do Doanh nghiệp bảo hiểm thu thập:

- Xác nhận/công bố thiên tai của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về sự kiện bảo hiểm;
- Thông tin về tỷ lệ thiệt hại từ công nghệ RIICE
- Các giấy tờ khác có liên quan đến việc giải quyết bồi thường (theo yêu cầu của Doanh nghiệp bảo hiểm và phù hợp với quy định của pháp luật).

2. Xác định số tiền bồi thường

Căn cứ Thông tin về tỷ lệ thiệt hại để xác định tỷ lệ bồi thường theo bảng tỷ lệ bồi thường theo Phụ Lục 4

Số tiền bồi thường được tính theo công thức:

Số tiền bồi thường theo cấp xã = Diện tích được bảo hiểm của xã x Tỷ lệ bồi thường x Tỷ lệ diện tích cấp xã bị thiệt hại x Số tiền bảo hiểm trên 1 ha.

Điều 10 Chấm dứt hợp đồng bảo hiểm

Trường hợp Người được bảo hiểm muốn chấm dứt hợp đồng bảo hiểm trước thời hạn thì phải có yêu cầu bằng văn bản gửi tới Doanh nghiệp bảo hiểm trước 10 ngày. Sau khi hai bên đồng ý chấm dứt hợp đồng bảo hiểm bằng văn bản, Doanh nghiệp bảo hiểm sẽ hoàn lại số tiền bằng 80% phần phí bảo hiểm của thời gian còn lại với điều kiện chưa xảy ra sự kiện bảo hiểm. Trường hợp Doanh nghiệp bảo hiểm chấm dứt hợp đồng bảo hiểm trước thời hạn thì phải hoàn lại 100% số phí bảo hiểm của thời gian còn lại.

Điều 11 Giải quyết tranh chấp

Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến hợp đồng bảo hiểm, nếu không giải quyết được bằng thương lượng, sẽ được giải quyết theo phán quyết của Tòa án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật Việt Nam.

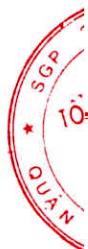
Thời hiệu khởi kiện về hợp đồng bảo hiểm là 3 năm kể từ thời điểm phát sinh tranh chấp.



Quy Tắc Bảo Hiểm Cây Lúa tại An Giang

Phụ Lục 1: Danh sách các xã được bảo hiểm theo chương trình thí điểm (13 xã thuộc 6 huyện)

Huyện	Xã	Tỷ lệ phí	Thời hạn giao trả	Thời hạn bán hàng
Châu Phú	Ô Long Vỹ	3.24%	15/04 & 30/04	15-04-18
Tri Tôn	Tân Tuyên	2.84%	15/04 & 30/04	15-04-18
Tri Tôn	Vĩnh Phước	2.78%	15/04 & 30/04	15-04-18
Tri Tôn	Lương Trà	3.34%	15/04 & 30/04	15-04-18
Thoại Sơn	Vọng Thê	2.79%	15/04 & 30/04	15-04-18
Thoại Sơn	Phú Thuận	2.78%	15/04 & 30/04	15-04-18
Thoại Sơn	Mỹ Phú Đông	3.18%	15/04 & 30/04	15-04-18
Phú Tân	Phú An	2.66%	15/04 & 30/04	15-04-18
Phú Tân	Phú Thọ	2.76%	15/04 & 30/04	15-04-18
Châu Thành	Vĩnh Bình	2.48%	15/04 & 30/04	15-04-18
Châu Thành	Vĩnh Nhuận	2.44%	15/04 & 30/04	15-04-18
Chợ Mới	An Thạnh Trung	2.8%	15/04 & 30/04	15-04-18
Chợ Mới	Nhơn Mỹ	2.57%	15/04 & 30/04	15-04-18



Quy Tắc Bảo Hiểm Cây Lúa tại An Giang

Phụ Lục 2: Sử dụng công nghệ ảnh vệ tinh viễn thám trong việc đánh giá tổn thất Ứng dụng công nghệ theo dõi lúa của chương trình RIICE trong đánh giá tỷ lệ thiệt hại mùa màng phục vụ bồi thường

Cơ sở tính toán sẽ được căn cứ theo tình hình thực tiễn tại An Giang.

Nguồn ảnh	Độ phân giải không gian	Tần suất thu ảnh	Hạn chế
Sentinel	20m	6 ngày 1 lần	Không xác định được diện tích bị mất
CSK/TerraSAR	3m	11 ngày 1 lần	-
Ảnh chụp máy bay không người lái	Centimeter	Theo yêu cầu	Chỉ giám sát được khu vực nhỏ

Tổng quan quy trình đánh giá thiệt hại ứng dụng công nghệ viễn thám

1. Phát hiện thiệt hại

Công bố thiệt hại được thực hiện theo quy mô cấp xã.

2. Xác định và khẳng định có thiệt hại

- Bản đồ thiệt hại căn cứ vào bản đồ ngập lụt được thành lập từ ảnh vệ tinh Sentinel có độ phân giải không gian 20m với tần suất thu nhận 6 ngày 1 lần không phụ thuộc vào mây che phủ (theo dữ liệu radar).

- Rủi ro: Độ phân giải của ảnh Sentinel tương đối thấp để có thể giám sát thiệt hại tới cấp độ thửa ruộng, tuy nhiên, tư liệu này có thể được dùng để lập bản đồ thiệt hại do ngập lụt trong phạm vi một cánh đồng lớn.

- Đối với thiệt hại ở khu vực nhỏ, máy bay không người lái có thể được sử dụng để đánh giá.

- Đối với phạm vi ngập lụt lớn, bản đồ vệ tinh sẽ được sử dụng.

3. Đánh giá thiệt hại

- Bản đồ đánh giá thiệt hại dựa trên dữ liệu từ máy bay không người lái chụp tại khu vực có thiệt hại.

- Máy bay không người lái sẽ được sử dụng đánh giá thiệt hại trong các trường hợp: Lũ/lụt, hạn hán, bão, giông/lốc xoáy:

+ Lũ/lụt: trong trường hợp cần đánh giá chính xác thiệt hại hoặc tổn thất vào thời điểm thu hoạch.

Quy Tắc Bảo Hiểm Cây Lúa tại An Giang

+ Hạn hán/ Bão: trong trường hợp cần đánh giá chính xác thiệt hại.

- Dữ liệu ảnh chụp từ máy bay không người lái được Trường Đại học Cần Thơ, dưới sự hỗ trợ của GIZ thu nhận và phân tích.

- Dữ liệu từ máy bay không người lái được xử lý bởi công ty Sarmap bằng thuật toán đo chiều cao cây và chỉ số thực vật (NDVI), nhằm đưa ra diện tích thiệt hại theo tỷ lệ phần trăm (%) trên tổng diện tích canh tác.

Cơ chế xử lý tranh chấp

Việc đánh giá thiệt hại do ngập lụt hoặc hạn hán có thể được thực hiện hiệu quả bằng công nghệ vệ tinh. Kinh nghiệm thực tế tại Tamil Nadu, Ấn Độ về giám sát và đèn bù bảo hiểm đã chứng minh điều này.

Tuy nhiên, một số trường có thể phát sinh tranh chấp và nhất thiết phải có một cơ chế giải quyết. Dưới đây là một trong những ý tưởng có thể được xem xét để giải quyết tranh chấp.

- Trường Đại học Cần Thơ cần tham gia vào các hoạt động điều tra thực địa giữa vụ, sử dụng “Quy trình điều tra thực địa của RIICE”. Trên thực tế, ĐH Cần Thơ đã và đang tiến hành công việc này với chi phí tương đối hợp lý. Đại học Cần Thơ có thể đóng vai trò là một thành viên điều tra của nhóm giải quyết khiếu nại tại hiện trường.

Thủ tục tính tỷ lệ thiệt hại cấp xã

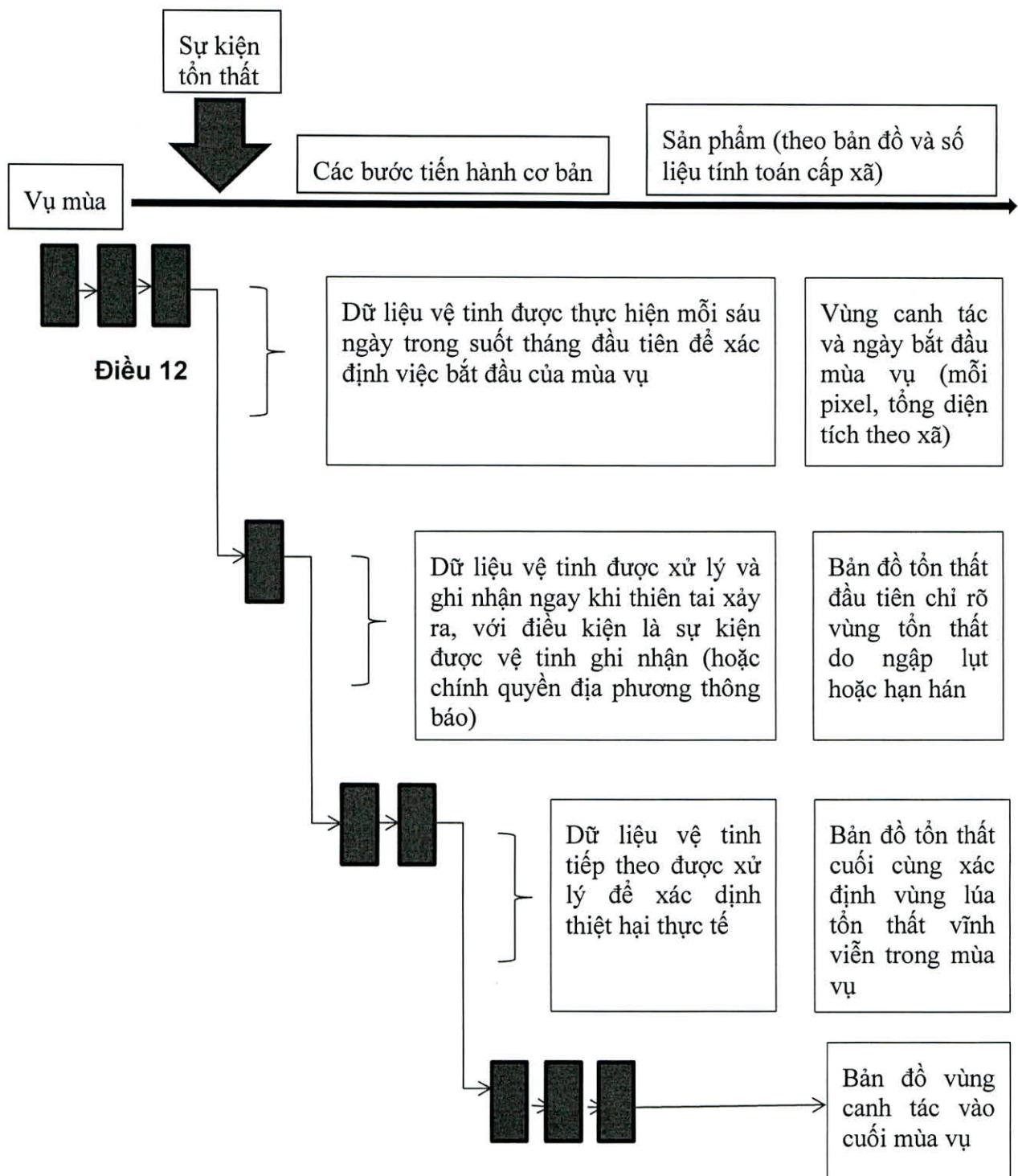
RIICE chụp bức ảnh đầu tiên ở giai đoạn gieo hạt. Ảnh thứ 2 sẽ được chụp ngay sau sự cố thiên tai. Và hình ảnh cuối cùng sẽ được chụp sau khi thu hoạch kết thúc để xác định tỷ lệ thiệt hại.

Quy Tắc Bảo Hiểm Cây Lúa tại An Giang

Phụ Lục 3: Quy trình bồi thường

Quy trình (thời hạn)	Chịu trách nhiệm
Theo dõi (6 ngày 1 lần theo ảnh chụp vệ tinh)	<ul style="list-style-type: none"> ➤ CTU phân tích dữ liệu vệ tinh theo chu kỳ 6 ngày/lần kể từ khi mùa vụ bắt đầu. ➤ Báo cáo hàng tuần được CTU gửi cho các bên liên quan.
Phát hiện tồn thất (6 ngày sau khi phát hiện thông tin tồn thất)	<ul style="list-style-type: none"> ➤ Thiết lập bản đồ tồn thất đầu tiên ngay khi nhận được thông báo tồn thất hoặc phát hiện sự bất thường từ dữ liệu phân tích ➤ AGSCNDPC theo dõi quá trình công bố thiên tai.
Xác định tồn thất	<ul style="list-style-type: none"> ➤ CTU điều hành và thông báo cho các bên liên quan.
Đánh giá tồn thất	<ul style="list-style-type: none"> ➤ Máy bay không người lái được CTU cùng với AGSC vận hành nếu cần thiết. ➤ AGSCNDPC thành lập tổ công tác đánh giá tồn thất căn cứ trên đánh giá thực địa và báo cáo chính thức từ các xã. ➤ So sánh đánh giá tồn thất từ AGSCNDPC và CTU.
Cơ chế tranh chấp	<ul style="list-style-type: none"> ➤ Xác định sự khác biệt giữa các kết quả giữa CTU và AGSCNDPC, ➤ Tổ chức họp giữa AGSC và CTU để đánh giá sự khác biệt kết quả, ➤ Bàn bạc và phân tích nguyên nhân có sự khác biệt để thống nhất tỷ lệ diện tích tồn thất.
Báo cáo tồn thất cuối cùng	<ul style="list-style-type: none"> ➤ Báo cáo cuối cùng về tỷ lệ diện tích thiệt hại công bố bởi CTU

Bảo hiểm cây lúa An Giang: Tổng quát quy trình bồi thường



Quy Tắc Bảo Hiểm Cây Lúa tại An Giang

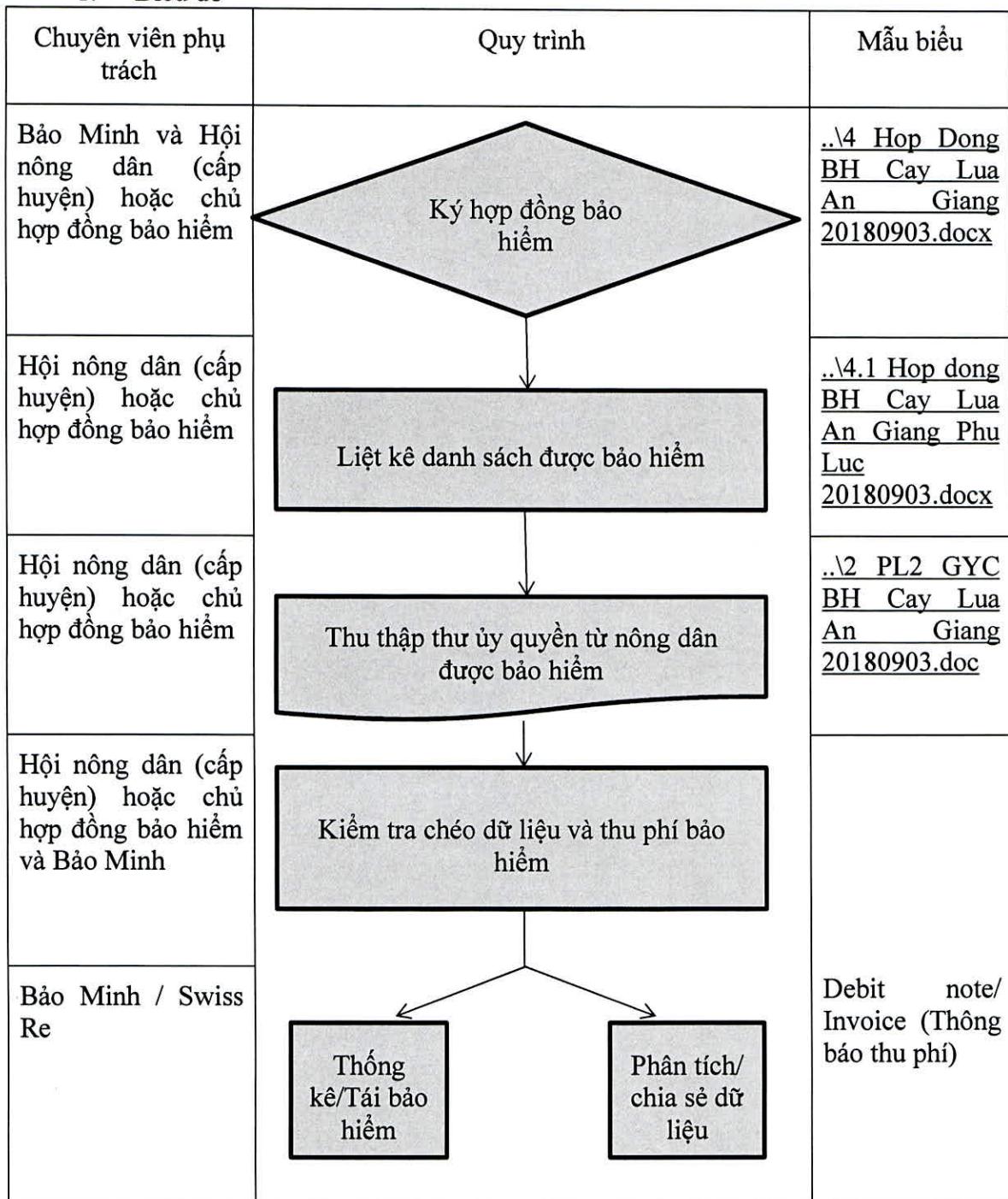
Phụ lục 4: Bảng tỷ lệ bồi thường

Tỷ lệ thiệt hại (%)	Tỷ lệ bồi thường (%)	Tỷ lệ thiệt hại (%)	Tỷ lệ bồi thường (%)	Tỷ lệ thiệt hại (%)	Tỷ lệ bồi thường (%)
0%	0%	26%	14%	52%	40%
1%	0%	27%	15%	53%	41%
2%	0%	28%	16%	54%	42%
3%	0%	29%	17%	55%	43%
4%	0%	30%	18%	56%	44%
5%	0%	31%	19%	57%	45%
6%	0%	32%	20%	58%	46%
7%	0%	33%	21%	59%	47%
8%	0%	34%	22%	60%	48%
9%	0%	35%	23%	61%	49%
10%	0%	36%	24%	62%	50%
11%	0%	37%	25%	63%	51%
12%	0%	38%	26%	64%	52%
13%	0%	39%	27%	65%	53%
14%	0%	40%	28%	66%	54%
15%	0%	41%	29%	67%	55%
16%	0%	42%	30%	68%	56%
17%	0%	43%	31%	69%	57%
18%	0%	44%	32%	70%	58%
19%	0%	45%	33%	71%	59%
20%	8%	46%	34%	72%	60%
21%	9%	47%	35%	73%	61%
22%	10%	48%	36%	74%	62%
23%	11%	49%	37%	75%	63%
24%	12%	50%	38%	76%	64%
25%	13%	51%	39%	77%	65%

Quy Tắc Bảo Hiểm Cây Lúa tại An Giang

Phụ lục 5: Quy trình bán hàng

1. Biểu đồ



2. Chi tiết:

- Ký hợp đồng bảo hiểm
- Liệt kê danh sách người được bảo hiểm
- Thu thập thư ủy quyền từ nông dân được bảo hiểm
- Kiểm tra chéo dữ liệu và thu phí
 - Thống kê
 - Phân tích/ Chia sẻ dữ liệu

Quy Tắc Bảo Hiểm Cây Lúa tại An Giang

Phụ Lục 1: Danh sách các xã được bảo hiểm theo chương trình thí điểm (13 xã thuộc 6 huyện)

Huyện	Xã	Tỷ lệ phí	Thời hạn giao tròng	Thời hạn bán hàng
Châu Phú	Ô Long Vỹ	3.24%	15/04 & 30/04	15-04-18
Tri Tôn	Tân Tuyên	2.84%	15/04 & 30/04	15-04-18
Tri Tôn	Vĩnh Phước	2.78%	15/04 & 30/04	15-04-18
Tri Tôn	Lương Trà	3.34%	15/04 & 30/04	15-04-18
Thoại Sơn	Vọng Thê	2.79%	15/04 & 30/04	15-04-18
Thoại Sơn	Phú Thuận	2.78%	15/04 & 30/04	15-04-18
Thoại Sơn	Mỹ Phú Đông	3.18%	15/04 & 30/04	15-04-18
Phú Tân	Phú An	2.66%	15/04 & 30/04	15-04-18
Phú Tân	Phú Thọ	2.76%	15/04 & 30/04	15-04-18
Châu Thành	Vĩnh Bình	2.48%	15/04 & 30/04	15-04-18
Châu Thành	Vĩnh Nhuận	2.44%	15/04 & 30/04	15-04-18
Chợ Mới	An Thạnh Trung	2.8%	15/04 & 30/04	15-04-18
Chợ Mới	Nhơn Mỹ	2.57%	15/04 & 30/04	15-04-18

Quy Tắc Bảo Hiểm Cây Lúa tại An Giang

Phụ Lục 2: Sử dụng công nghệ ảnh vệ tinh viễn thám trong việc đánh giá tổn thất

Ứng dụng công nghệ theo dõi lúa của chương trình RIICE trong đánh giá tỷ lệ thiệt hại mùa màng phục vụ bồi thường

Cơ sở tính toán sẽ được căn cứ theo tình hình thực tiễn tại An Giang.

Nguồn ảnh	Độ phân giải không gian	Tần suất thu ảnh	Hạn chế
Sentinel	20m	6 ngày 1 lần	Không xác định được diện tích bị mất
CSK/TerraSAR	3m	11 ngày 1 lần	-
Ảnh chụp máy bay không người lái	Centimeter	Theo yêu cầu	Chỉ giám sát được khu vực nhỏ

Tổng quan quy trình đánh giá thiệt hại ứng dụng công nghệ viễn thám

1. Phát hiện thiệt hại

Công bố thiệt hại được thực hiện theo quy mô cấp xã.

2. Xác định và khẳng định có thiệt hại

- Bản đồ thiệt hại căn cứ vào bản đồ ngập lụt được thành lập từ ảnh vệ tinh Sentinel có độ phân giải không gian 20m với tần suất thu nhận 6 ngày 1 lần không phụ thuộc vào mây che phủ (theo dữ liệu radar).
- Rủi ro: Độ phân giải của ảnh Sentinel tương đối thấp để có thể giám sát thiệt hại tới cấp độ thửa ruộng, tuy nhiên, tư liệu này có thể được dùng để lập bản đồ thiệt hại do ngập lụt trong phạm vi một cánh đồng lớn.
- Đối với thiệt hại ở khu vực nhỏ, máy bay không người lái có thể được sử dụng để đánh giá.
- Đối với phạm vi ngập lụt lớn, bản đồ vệ tinh sẽ được sử dụng.

3. Đánh giá thiệt hại

- Bản đồ đánh giá thiệt hại dựa trên dữ liệu từ máy bay không người lái chụp tại khu vực có thiệt hại.
- Máy bay không người lái sẽ được sử dụng đánh giá thiệt hại trong các trường hợp: Lũ/lụt, hạn hán, bão, giông/lốc xoáy:
- + Lũ/lụt: trong trường hợp cần đánh giá chính xác thiệt hại hoặc tổn thất vào thời điểm thu hoạch.

Quy Tắc Bảo Hiểm Cây Lúa tại An Giang

+ Hạn hán/ Bão: trong trường hợp cần đánh giá chính xác thiệt hại.

- Dữ liệu ảnh chụp từ máy bay không người lái được Trường Đại học Cần Thơ, dưới sự hỗ trợ của GIZ thu nhận và phân tích.

- Dữ liệu từ máy bay không người lái được xử lý bởi công ty Sarmap bằng thuật toán đo chiều cao cây và chỉ số thực vật (NDVI), nhằm đưa ra diện tích thiệt hại theo tỷ lệ phần trăm (%) trên tổng diện tích canh tác.

Cơ chế xử lý tranh chấp

Việc đánh giá thiệt hại do ngập lụt hoặc hạn hán có thể được thực hiện hiệu quả bằng công nghệ vệ tinh. Kinh nghiệm thực tế tại Tamil Nadu, Ấn Độ về giám sát và đèn bù bảo hiểm đã chứng minh điều này.

Tuy nhiên, một số trường có thể phát sinh tranh chấp và nhất thiết phải có một cơ chế giải quyết. Dưới đây là một trong những ý tưởng có thể được xem xét để giải quyết tranh chấp.

- Trường Đại học Cần Thơ cần tham gia vào các hoạt động điều tra thực địa giữa vụ, sử dụng “Quy trình điều tra thực địa của RIICE”. Trên thực tế, ĐH Cần Thơ đã và đang tiến hành công việc này với chi phí tương đối hợp lý. Đại học Cần Thơ có thể đóng vai trò là một thành viên điều tra của nhóm giải quyết khiếu nại tại hiện trường.

Thủ tục tính tỷ lệ thiệt hại cấp xã

RIICE chụp bức ảnh đầu tiên ở giai đoạn gieo hạt. Ảnh thứ 2 sẽ được chụp ngay sau sự cố thiên tai. Và hình ảnh cuối cùng sẽ được chụp sau khi thu hoạch kết thúc để xác định tỷ lệ thiệt hại.

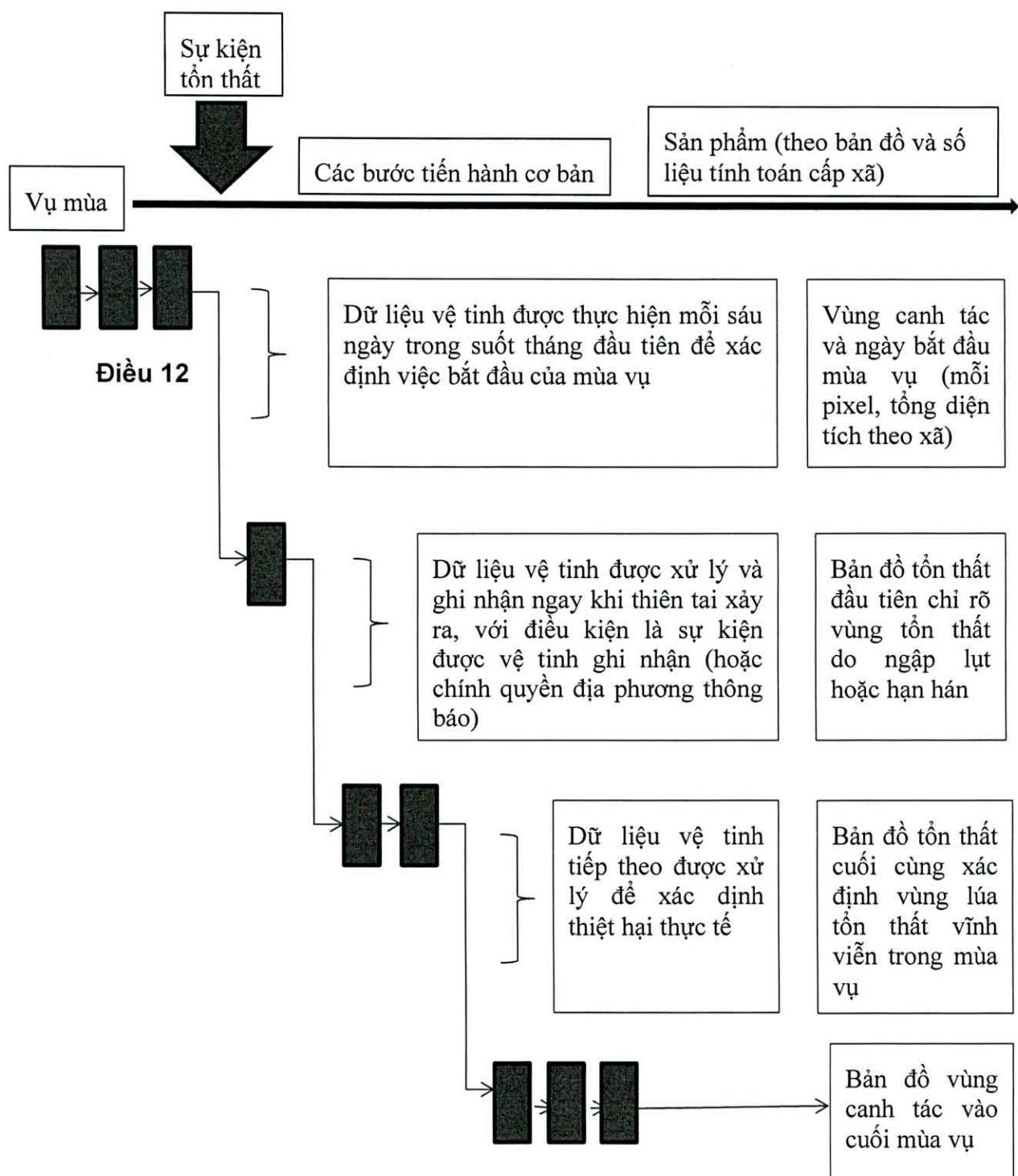
Quy Tắc Bảo Hiểm Cây Lúa tại An Giang

Phụ Lục 3: Quy trình bồi thường

Quy trình (thời hạn)	Chịu trách nhiệm
Theo dõi (6 ngày 1 lần theo ảnh chụp vệ tinh)	<ul style="list-style-type: none"> ➤ CTU phân tích dữ liệu vệ tinh theo chu kỳ 6 ngày/lần kể từ khi mùa vụ bắt đầu. ➤ Báo cáo hàng tuần được CTU gửi cho các bên liên quan.
Phát hiện tổn thất (6 ngày sau khi phát hiện thông tin tổn thất)	<ul style="list-style-type: none"> ➤ Thiết lập bản đồ tổn thất đầu tiên ngay khi nhận được thông báo tổn thất hoặc phát hiện sự bất thường từ dữ liệu phân tích ➤ AGSCNDPC theo dõi quá trình công bố thiên tai.
Xác định tổn thất	<ul style="list-style-type: none"> ➤ CTU điều hành và thông báo cho các bên liên quan.
Đánh giá tổn thất	<ul style="list-style-type: none"> ➤ Máy bay không người lái được CTU cùng với AGSC vận hành nếu cần thiết. ➤ AGSCNDPC thành lập tổ công tác đánh giá tổn thất căn cứ trên đánh giá thực địa và báo cáo chính thức từ các xã. ➤ So sánh đánh giá tổn thất từ AGSCNDPC và CTU.
Cơ chế tranh chấp	<ul style="list-style-type: none"> ➤ Xác định sự khác biệt giữa các kết quả giữa CTU và AGSCNDPC, ➤ Tổ chức họp giữa AGSC và CTU để đánh giá sự khác biệt kết quả, ➤ Bàn bạc và phân tích nguyên nhân có sự khác biệt để thống nhất tỷ lệ diện tích tổn thất.
Báo cáo tổn thất cuối cùng	<ul style="list-style-type: none"> ➤ Báo cáo cuối cùng về tỷ lệ diện tích thiệt hại công bố bởi CTU

n/a

Bảo hiểm cây lúa An Giang: Tổng quát quy trình bồi thường



Quy Tắc Bảo Hiểm Cây Lúa tại An Giang

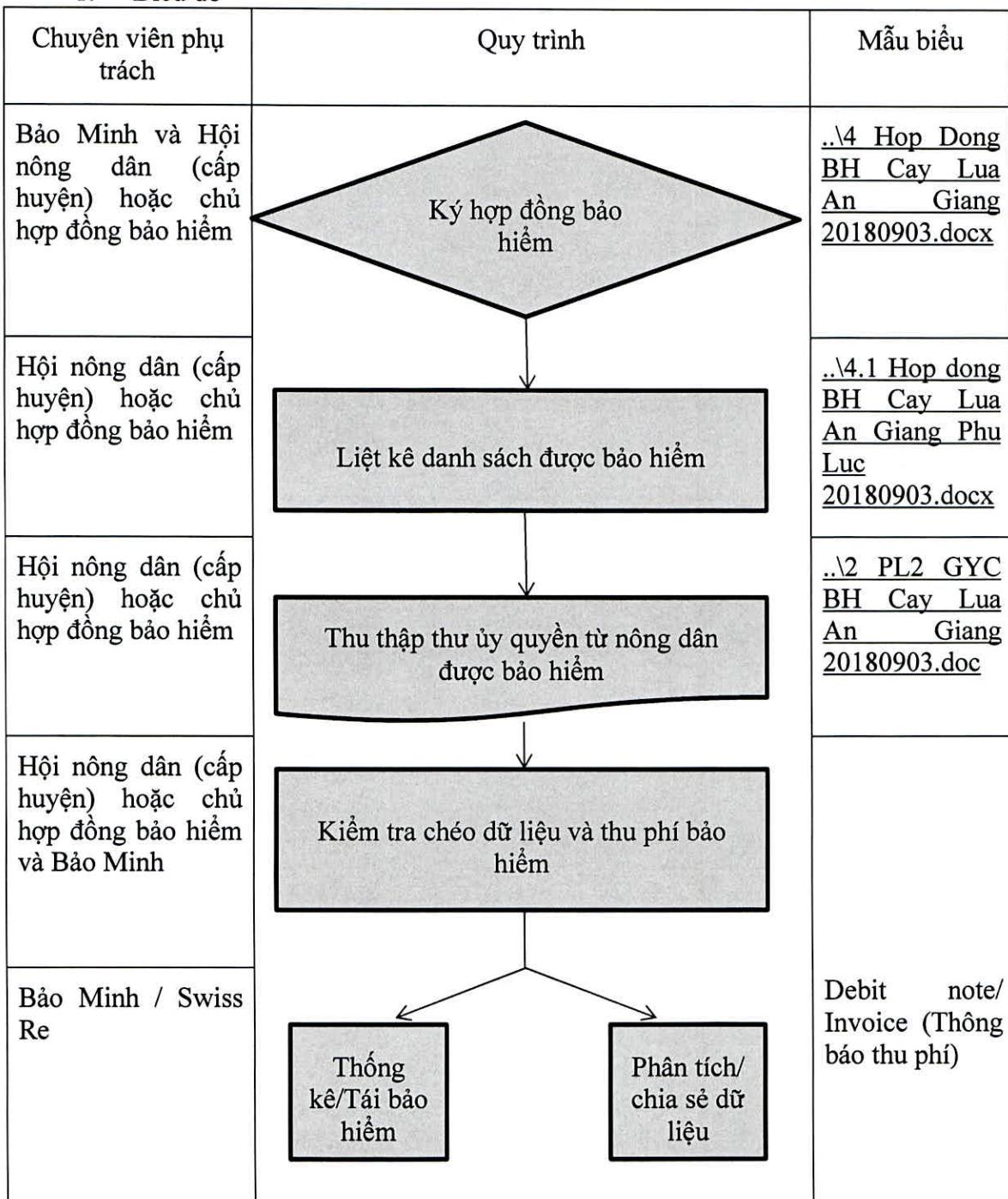
Phụ lục 4: Bảng tỷ lệ bồi thường

Tỷ lệ thiệt hại (%)	Tỷ lệ bồi thường (%)	Tỷ lệ thiệt hại (%)	Tỷ lệ bồi thường (%)	Tỷ lệ thiệt hại (%)	Tỷ lệ bồi thường (%)
0%	0%	26%	14%	52%	40%
1%	0%	27%	15%	53%	41%
2%	0%	28%	16%	54%	42%
3%	0%	29%	17%	55%	43%
4%	0%	30%	18%	56%	44%
5%	0%	31%	19%	57%	45%
6%	0%	32%	20%	58%	46%
7%	0%	33%	21%	59%	47%
8%	0%	34%	22%	60%	48%
9%	0%	35%	23%	61%	49%
10%	0%	36%	24%	62%	50%
11%	0%	37%	25%	63%	51%
12%	0%	38%	26%	64%	52%
13%	0%	39%	27%	65%	53%
14%	0%	40%	28%	66%	54%
15%	0%	41%	29%	67%	55%
16%	0%	42%	30%	68%	56%
17%	0%	43%	31%	69%	57%
18%	0%	44%	32%	70%	58%
19%	0%	45%	33%	71%	59%
20%	8%	46%	34%	72%	60%
21%	9%	47%	35%	73%	61%
22%	10%	48%	36%	74%	62%
23%	11%	49%	37%	75%	63%
24%	12%	50%	38%	76%	64%
25%	13%	51%	39%	77%	65%

Quy Tắc Bảo Hiểm Cây Lúa tại An Giang

Phụ lục 5: Quy trình bán hàng

1. Biểu đồ



2. Chi tiết:

- Ký hợp đồng bảo hiểm
- Liệt kê danh sách người được bảo hiểm
- Thu thập thư ủy quyền từ nông dân được bảo hiểm
- Kiểm tra chéo dữ liệu và thu phí
 - Thống kê
 - Phân tích/ Chia sẻ dữ liệu